

## LỊCH GIẢNG THỰC TẬP KỸ SINH Y HỌC

LỚP Y.2022A,B – NĂM HỌC 2023 – 2024

S<sub>1</sub> = 07g30 – 09g10; S<sub>2</sub> = 09g30 – 11g10

C<sub>1</sub> = 13g30 – 15g10; C<sub>2</sub> = 15g30 – 17g10

Địa điểm: Trung tâm xét nghiệm Y khoa Tân Kiên (lầu 4).

BUỔI	NỘI DUNG GIẢNG DẠY	NGÀY	GV PHỤ TRÁCH	Học tại Phòng TT
1	<b>Lý thuyết thực tập</b> - Đơn bào: <i>Entamoeba histolytica</i> , <i>Entamoeba coli</i> , <i>Giardia lamblia</i> , <i>Trichomonas vaginalis</i> , <i>Cryptosporidium</i> sp. - Đa bào: giun hình ống, sán dài, sán lá đã học - KCTG của <i>Angiostrongylus cantonensis</i> (ốc <i>Achatina</i> sp., ốc <i>Pila</i> sp.) và <i>Gnathostoma</i> sp. - KCTG của sán lá (ốc <i>Planorbis</i> sp., <i>Melanooides</i> sp., <i>Bithynia</i> sp., <i>Lymnaea</i> sp.). - Mô hình các kỹ thuật XN chẩn đoán KST đường ruột: soi tươi, Graham, Formalin ether, Willis, Kato-Katz, Baermann, Harada Mori, Sasa	Thứ ba, 23/4/24 07:30 – 11:10	ThS. Hoàng Thủy Hằng	Y.2022A
		Thứ ba, 23/4/24 13:30 – 17:10	ThS. Phạm Minh Quân	Y.2022B
2	<b>Lý thuyết thực tập</b> - Hình thể các giai đoạn phát triển của <i>P. falciparum</i> , <i>P. vivax</i> , <i>P. malariae</i> , <i>P. ovale</i> , <i>T. gondii</i> trong phết máu ngoại vi nhuộm Giemsa. - Ôn tập tế bào máu ngoại vi. - KTXN máu tìm KST SR. - Hình thể các giai đoạn phát triển của muỗi <i>Aedes</i> sp., <i>Culex</i> sp., <i>Anopheles</i> sp., <i>Mansonia</i> sp., cái ghê, chí, rận, rệp, ve. - Bèo cái <i>Pistia stratiotes</i> , bèo tai chuột <i>Salvinia</i> sp. - Hình thể của vi nấm <i>Malassezia furfur</i> , <i>P. hortae</i> , Dermatophytes, <i>Candida</i> sp., <i>C. neoformans</i> , <i>P. marneffei</i> , <i>S. schenckii</i> , <i>Aspergillus</i> sp. trên phết ướt bệnh phẩm hoặc phết nhuộm mô bệnh. - Bộ dụng cụ thu thập và gắn mẫu muỗi, dụng cụ xét nghiệm vi nấm, canh cấy nấm men và nấm sợi	Thứ ba, 07/5/24 07:30 – 11:10	ThS. Hồ Thị Hoài Thu	Y.2022A
		Thứ ba, 07/5/24 13:30 – 17:10	ThS. Lưu Mỹ Phụng	Y.2022B
3	- Tự định danh trứng giun, sán và ấu trùng giun trong phân đã cố định bằng dd F <sub>2</sub> AM.	Thứ năm, 6/6/24	ThS. Hằng, ThS. Thu, ThS. Vương, CN. Ngọc	Nhóm I: S <sub>1</sub> Nhóm II: S <sub>2</sub>
		Thứ năm, 6/6/24	TS. Vinh, ThS. Phụng, ThS. Quân, ThS. Vương	Nhóm III: C <sub>1</sub> Nhóm IV: C <sub>2</sub>
		Thứ sáu, 7/6/24	ThS. Quân, ThS. Hằng, ThS. Vương, CN. Ngọc	Nhóm V: S <sub>1</sub> Nhóm VI: S <sub>2</sub>
4	- Tự định danh <i>E. histolytica</i> , <i>E. coli</i> , <i>G. lamblia</i> trong phân đã cố định bằng dd F <sub>2</sub> AM.	Thứ năm, 13/6/24	ThS. Hằng, ThS. Thu, ThS. Vương, CN. Ngọc	Nhóm I: S <sub>1</sub> Nhóm II: S <sub>2</sub>
		Thứ năm, 13/6/24	TS. Vinh, ThS. Phụng, ThS. Quân, CN. Ngọc	Nhóm III: C <sub>1</sub> Nhóm IV: C <sub>2</sub>
		Thứ sáu, 14/6/24	ThS. Quân, ThS. Hằng, ThS. Vương, CN. Ngọc	Nhóm V: S <sub>1</sub> Nhóm VI: S <sub>2</sub>
5	<b>Kiểm tra quá trình thực tập:</b> tự định danh đơn bào, giun sán trong phân đã cố định bằng dd F <sub>2</sub> AM	Thứ năm, 20/6/24	ThS. Hằng, ThS. Thu, ThS. Vương, CN. Ngọc	Nhóm I: S <sub>1</sub> Nhóm II: S <sub>2</sub>
		Thứ năm, 20/6/24	TS. Vinh, ThS. Phụng, ThS. Quân, ThS. Vương	Nhóm III: C <sub>1</sub> Nhóm IV: C <sub>2</sub>
		Thứ sáu, 21/6/24	ThS. Quân, ThS. Hằng, ThS. Vương, CN. Ngọc	Nhóm V: S <sub>1</sub> Nhóm VI: S <sub>2</sub>
6	- Tự định danh <i>P. vivax</i> , <i>P. falciparum</i> trên phết máu nhuộm Giemsa	Thứ năm, 27/6/24	ThS. Hằng, ThS. Thu, ThS. Vương, CN. Ngọc	Nhóm I: S <sub>1</sub> Nhóm II: S <sub>2</sub>
		Thứ năm, 27/6/24	TS. Vinh, ThS. Phụng, ThS. Quân, CN. Ngọc	Nhóm III: C <sub>1</sub> Nhóm IV: C <sub>2</sub>

		<b>Thứ sáu</b> 28/6/24	<b>ThS. Quân, ThS. Hằng</b>	<b>Nhóm V: S1</b>
7	- Ôn tập tự định danh <i>P. falciparum</i> , <i>P. vivax</i> trong phết máu ngoại vi nhuộm Giemsa	Thứ năm, 4/7/24	ThS. Hằng, ThS. Thu, ThS. Vương, CN. Ngọc	Nhóm I: S <sub>1</sub> Nhóm II: S <sub>2</sub>
		Thứ năm, 4/7/24	TS. Vinh, ThS. Phụng, ThS. Quân, ThS. Vương	Nhóm III: C <sub>1</sub> Nhóm IV: C <sub>2</sub>
		Thứ sáu, 5/7/24	ThS. Quân, ThS. Hằng, ThS. Vương, CN. Ngọc	Nhóm V: S <sub>1</sub> Nhóm VI: S <sub>2</sub>
8	- <b>Thi cuối đợt thực tập:</b> tự định danh <i>P. falciparum</i> , <i>P. vivax</i> trong phết máu ngoại vi nhuộm Giemsa.	Thứ năm, 11/7/24	ThS. Hằng, ThS. Thu, ThS. Vương, CN. Ngọc	Nhóm I: S <sub>1</sub> Nhóm II: S <sub>2</sub>
		Thứ năm, 11/7/24	TS. Vinh, ThS. Phụng, ThS. Quân, CN. Ngọc	Nhóm III: C <sub>1</sub> Nhóm IV: C <sub>2</sub>
		Thứ sáu, 12/7/24	ThS. Quân, ThS. Hằng, ThS. Vương, CN. Ngọc	Nhóm V: S <sub>1</sub> Nhóm VI: S <sub>2</sub>

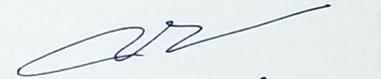
TRƯỜNG KHOA



PGS.TS.BS. Trần Công Toại

TP. HCM, ngày tháng năm 2024

TRƯỜNG BỘ MÔN

  
TS.BS. LÊ ĐỨC VINH